

Số: 869 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ
trong Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

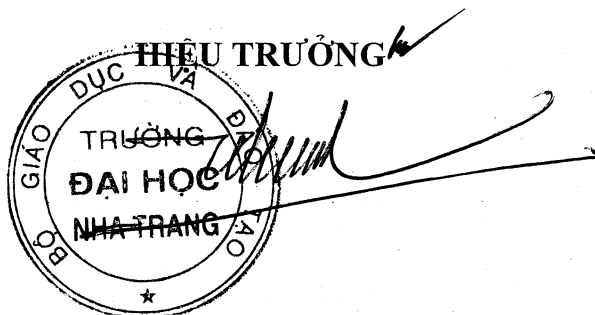
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các văn bản trước đây có nội dung trái với văn bản này.

Điều 3. Trưởng Phòng Khoa học và Công nghệ, các trưởng đơn vị, các đoàn thể, cá nhân tham gia vào hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng KHTT
- Lưu: VT, KHCN.



Trang Sĩ Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang
(Kèm theo Quyết định số 869 /QĐ-ĐHNT ngày 26 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) trong Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT), bao gồm: định hướng phát triển và kế hoạch KHCN; thực hiện kế hoạch KHCN; quản lý hoạt động KHCN; khen thưởng và xử lý vi phạm.
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động KHCN trong Trường ĐHNT.

Điều 2. Vị trí, vai trò của hoạt động KHCN

1. Hoạt động KHCN cùng hoạt động đào tạo là nhiệm vụ chính của Trường.
2. Hoạt động KHCN có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao ở Trường, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động KHCN

1. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới; góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên, người học; nâng cao chất lượng đào tạo.
2. Ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục vụ công tác đào tạo của Trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo cơ sở thúc đẩy hợp tác quốc tế về KHCN.
3. Góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; phát triển tiềm lực KHCN của Trường.

Điều 4. Nội dung hoạt động KHCN

1. Xây dựng định hướng phát triển KHCN cho từng giai đoạn và kế hoạch KHCN 5 năm, hằng năm.
2. Đề xuất, tham gia tuyển chọn, triển khai thực hiện và tổ chức quản lý nhiệm vụ KHCN các cấp, các lĩnh vực nghiên cứu.
3. Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.
4. Ứng dụng và chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; dịch vụ khoa học và công nghệ; sản xuất kinh doanh.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm liên ngành và chuyên ngành, dự án nâng cấp tạp chí khoa học, dự án sửa chữa, mua sắm và duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc, số hóa thư viện, hạ tầng thông tin.

6. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho viên chức, người lao động và sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học).

7. Tiến hành các hoạt động hợp tác KHCN trong nước và quốc tế.

8. Triển khai các hoạt động thông tin, thống kê về khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm.

10. Triển khai hoạt động sáng kiến, hội thảo khoa học.

11. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, các tổ chức, cá nhân liên quan; thành lập, thúc đẩy hoạt động của các trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ;

12. Tiến hành các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, giảng viên về nghiên cứu khoa học.

13. Các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ khác có liên quan.

Điều 5. Tài chính cho hoạt động KHCN

1. Tài chính cho hoạt động KHCN gồm các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nguồn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và nguồn sự nghiệp khác theo quy định.

b) Nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước của Trường bao gồm nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, nguồn thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo, hoạt động kinh doanh, phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có) và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

c) Tài trợ, viện trợ, hiến, tặng của cựu sinh viên hoặc của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Chi cho hoạt động KHCN từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước của Trường được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Nhóm nghiên cứu

1. Căn cứ vào nhu cầu, tiềm lực và chiến lược phát triển, Nhà trường thành lập các loại hình nhóm nghiên cứu.

2. Nhà trường xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhóm nghiên cứu từ nguồn lực của Trường và từ nguồn lực hợp pháp khác.

3. Nhà trường xây dựng quy định về điều kiện thành lập, tiêu chí công nhận nhóm nghiên cứu, tiêu chuẩn trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Chương II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH KHCN

Điều 7. Xây dựng định hướng phát triển KHCN

Xây dựng định hướng phát triển KHCN dài hạn 10 - 20 năm trên cơ sở chiến lược phát triển của Trường ĐHNT; chiến lược phát triển ngành, địa phương; chiến lược phát triển KHCN của Quốc gia và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 8. Xây dựng kế hoạch KHCN

1. Xây dựng kế hoạch KHCN 5 năm và hằng năm trên cơ sở định hướng phát triển KHCN của Trường; định hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển KHCN của Nhà nước, bộ, ngành, địa phương; nhu cầu của doanh nghiệp.

2. Kế hoạch KHCN được xây dựng theo các nội dung hoạt động KHCN trong Trường và thực hiện tiến độ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.

Điều 9. Nội dung kế hoạch KHCN

Nội dung kế hoạch KHCN bao gồm xây dựng các nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các cấp (chương trình, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khác).

2. Sở hữu trí tuệ; sáng kiến cải tiến; ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thực hiện dịch vụ KHCN; tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo.

3. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học.

4. Các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

5. Nghiên cứu khoa học của viên chức, người lao động và người học.

6. Hợp tác KHCN trong nước và quốc tế

7. Thông tin, thống kê về khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

8. An toàn - vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

9. Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng sản phẩm.

10. Nhiệm vụ về quản lý KHCN.

11. Tài chính cho hoạt động KHCN.

Điều 10. Quy trình xây dựng kế hoạch KHCN

1. Đề xuất nhiệm vụ KHCN

a) Hằng năm, căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển KHCN của Nhà nước, bộ, ngành, địa phương, Nhà trường; nhu cầu của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, Trường tổ chức, hướng dẫn các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ KHCN với các cơ quan quản lý.

b) Hằng năm, Trường xác định nhiệm vụ KHCN và các nội dung hoạt động KHCN của Trường căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển KHCN của Trường.

2. Tham gia tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ KHCN

Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ KHCN đã được các cấp quản lý phê duyệt đưa ra tuyển chọn, xét chọn, Trường tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn các nhiệm vụ KHCN các cấp.

3. Phê duyệt nhiệm vụ KHCN

a) Trường phê duyệt các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở theo quy định hoạt động KHCN của Trường và phê duyệt sơ bộ nhiệm vụ KHCN cấp trên cấp cơ sở trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trường tổng hợp các nhiệm vụ KHCN đã được phê duyệt và các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch KHCN hằng năm.

Chương III THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN

Điều 11. Thực hiện nhiệm vụ KHCN

Trường tạo mọi điều kiện cần thiết để các tập thể, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN các cấp đã được phê duyệt theo các quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN.

Điều 12. Đánh giá nghiệm thu và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN

1. Nhiệm vụ KHCN được đánh giá nghiệm thu căn cứ vào nội dung của bản thuyết minh nhiệm vụ KHCN và hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN.

2. Nhiệm vụ KHCN các cấp được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo các quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN.

3. Nhiệm vụ KHCN thực hiện theo hợp đồng giữa Trường và các đơn vị, cá nhân được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo thỏa thuận của các bên ghi trong hợp đồng.

4. Trường và chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp có trách nhiệm đăng ký, công bố, nộp báo cáo kết quả cho các cơ quan quản lý theo quy định.

Điều 13. Hoạt động sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Tổ chức phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ.

3. Khuyến khích đơn vị và giảng viên, người học thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ, hướng dẫn thủ tục pháp lý, ký kết hợp đồng, đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

4. Tổ chức chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định, trừ kết quả khoa học và công nghệ thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Điều 14. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, cán bộ khoa học trẻ, xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành, tăng cường tiềm lực KHCN của Trường.

Điều 15. Đầu tư phát triển, tăng cường năng lực nghiên cứu

1. Trường triển khai các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học theo kế hoạch đã được phê duyệt; tập trung đầu tư các trang thiết bị khoa học mới, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nâng cao tiềm lực KHCN của Trường.

2. Trường chủ động trong việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị, cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm bằng các nguồn vốn khác nhau; có kế hoạch duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phòng thí nghiệm đã được đầu tư phục vụ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

Điều 16. Hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên trẻ, gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo

1. Trường tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện theo quy định về hoạt động khoa học của sinh viên trong Trường ĐHNT.

2. Giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp và các hoạt động KHCN của Trường.

3. Triển khai nhiệm vụ gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong hoạt động KHCN của Trường.

Điều 17. Hợp tác KHCN trong và ngoài nước

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác KHCN với các tổ chức, cá nhân, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở trong nước; với các trường đại học, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức ở nước ngoài và cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam cư trú và định cư ở nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Nội dung hợp tác bao gồm:

a) Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; được sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để ký kết hợp đồng chuyên môn với chuyên gia là người nước ngoài; được nhận tài trợ bằng tiền hoặc trang thiết bị từ đối tác nước ngoài cho hoạt động khoa học và công nghệ và sử dụng theo thỏa thuận với đối tác theo quy định;

b) Các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KHCN theo Nghị định thư; nhiệm vụ hợp tác thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; nhiệm vụ hợp tác song phương và đa phương;

c) Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi cán bộ khoa học và xây dựng các nhóm nghiên cứu; mời chuyên gia và ký kết hợp đồng với nhà khoa học có uy tín, nghiên cứu sinh nước ngoài đến hợp tác, làm việc và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo tiến sĩ tại đơn vị; cử cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, thành viên nhóm nghiên cứu mạnh ra nước ngoài học tập và nghiên cứu;

d) Công bố khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín; thúc đẩy nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Trường đạt học đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới; chủ trì hoặc tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong một số lĩnh vực có thế

manh và mời nhà khoa học nước ngoài cùng chủ trì; tổ chức mạng lưới phản biện quốc tế chuyên nghiệp và có uy tín, xuất bản kỷ yếu và ấn phẩm khoa học khác theo tiêu chuẩn quốc tế; trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý KHCN;

đ) Thành lập cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành;

e) Tham gia triển lãm, giải thưởng KHCN.

3. Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan, tập thể và cá nhân trong Trường với các đối tác trong và ngoài nước; tạo điều kiện và cùng cán bộ, giảng viên ký kết hợp đồng chuyên môn, tham gia nhóm nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài; chịu trách nhiệm về việc cử, quản lý cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động hợp tác, nghiên cứu với nước ngoài theo quy định.

Điều 18. Thông tin KHCN

Trường thực hiện hoạt động tìm kiếm, thu thập, xử lý, lưu trữ, phổ biến thông tin KHCN (các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức KHCN được tạo lập); quản lý và sử dụng nhằm mục đích phục vụ hoạt động KHCN của Trường, cung cấp dịch vụ thông tin đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Hoạt động nghiệp vụ thông tin KHCN bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin KHCN.

2. Tổ chức tìm kiếm, thu thập, xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn thông tin KHCN (sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ KHCN, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án sau đại học và các nguồn thông tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập).

3. Quản lý, lưu giữ nguồn thông tin KHCN; cung cấp, trao đổi thông tin KHCN; tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của các trường đại học.

4. Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về KHCN; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin KHCN.

5. Công bố kết quả hoạt động KHCN của Trường.

6. Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về KHCN, chợ công nghệ và thiết bị.

Điều 19. Các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm

1. Triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp các kiến thức về bảo vệ môi trường, an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho viên chức và người lao động.

Chương IV QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHCN

Điều 20. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

h

1. Phòng Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách quản lý hoạt động KHCN.

2. Các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động KHCN trong Trường bao gồm các khoa, viện, bộ môn, trung tâm nghiên cứu.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện chỉ đạo, tư vấn hoạt động KHCN ở Trường bao gồm:

- a) Hội đồng khoa học và đào tạo; hội đồng tư vấn của Trường;
- b) Hội đồng khoa, Hội đồng viện; hội đồng tư vấn ngành; hội đồng tư vấn chuyên ngành;
- c) Đơn vị chủ trì.

Điều 21. Nội dung quản lý hoạt động KHCN

1. Trường tổ chức thực hiện quản lý hoạt động KHCN theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN và các bộ, ngành liên quan về hoạt động KHCN.

2. Xây dựng định hướng phát triển KHCN của Trường cho từng giai đoạn.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch KHCN 5 năm và hằng năm.

4. Huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động KHCN, sử dụng nguồn tài chính theo quy định của Nhà nước.

5. Khen thưởng, vinh danh và đề xuất khen thưởng, vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh có kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ xuất sắc.

6. Định kỳ hoặc đột xuất (nếu thấy cần thiết) thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động KHCN của các đơn vị; xét khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và xử lý vi phạm theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về kết quả hoạt động KHCN của Trường với Bộ GD&ĐT và các bộ, ngành liên quan về hoạt động KHCN.

Điều 22. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức quản lý hoạt động KHCN

Phòng Khoa học và Công nghệ có chức năng giúp Hiệu trưởng, Hội đồng trường quản lý hoạt động KHCN của Trường và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quản lý hoạt động KHCN ở Trường theo Điều 20 của Quy định này;

2. Quản lý việc tổ chức, thực hiện hoạt động KHCN của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Trường; tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trường.

Điều 23. Nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động KHCN

1. Khoa, viện, trung tâm nghiên cứu có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHCN; phối hợp với Phòng khoa học và Công nghệ và các đơn vị chức năng có liên quan quản lý chất lượng hoạt động KHCN; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ KHCN.

lu

2. Bộ môn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ: Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của đơn vị và Nhà trường; Tổ chức các hoạt động chuyên môn để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của giảng viên, nghiên cứu viên trong bộ môn; Hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học (nếu có).

3. Viện, trung tâm nghiên cứu là tổ chức nghiên cứu và phát triển cấp cơ sở, có các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai các nhiệm vụ KHCN, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

b) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, gắn hoạt động KHCN với đào tạo và thực tế sản xuất, kinh doanh.

4. Các tổ chức dịch vụ KHCN và các tổ chức phục vụ hoạt động KHCN (Trung tâm Thí nghiệm - Thực hành, phòng thí nghiệm, xưởng, trại) có chức năng, nhiệm vụ được xác định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, khoa, viện.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động KHCN

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động KHCN của Trường.

2. Ban hành các quy định về hoạt động KHCN trong Trường.

3. Quyết định thành lập, tổ chức lại và giải thể viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ KHCN, các tổ chức phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức tư vấn trong Trường về quản lý hoạt động KHCN

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường tư vấn cho Hiệu trưởng về: định hướng và kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính sách, quy chế, quy định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng về những vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động KHCN.

Chương V KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ KHCN, nhiệm vụ quản lý KHCN được Nhà trường khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền phong tặng danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định.

2. Kết quả và hiệu quả hoạt động KHCN trong năm trước của đơn vị là căn cứ quan trọng để Trường giao nhiệm vụ KHCN cho năm kế hoạch tiếp theo.

3. Thành tích khen thưởng về hoạt động KHCN là căn cứ để đánh giá viên chức, người lao động và xem xét nâng lương theo quy định.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ KHCN được giao thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, khiển trách đến cảnh cáo và thu hồi kinh phí theo quy định.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm quy định của Trường về hoạt động KHCN sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm./.

HIỆU TRƯỞNG*Trang Sĩ Trung*